

Bản án số: 234/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 26-5-2026

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Khúc Thị Hồng

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Lê Thị Xuân Hiền
2. Ông Phạm Ngọc Nhiều

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 279/2026/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 423/2026/QĐXX-ST ngày 22 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2026/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Hồ Phương Q, sinh năm 2002, ***đề nghị vắng mặt***

Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 2000, ***vắng mặt lần 2 không lý do***

Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:***

Hôn nhân giữa chị Hồ Phương Q và anh Nguyễn Thành Đ tự quen biết vào năm 2021 và tìm hiểu khoảng 01 năm, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Cần Thơ vào ngày 08/02/2023. C sống đến tháng 6 năm 2023 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn đến tháng 7 năm 2023 sống ly thân đến nay. Nguyên nhân do anh Đ không quan tâm chăm lo gia đình nhiều lần khuyên nhưng không thay đổi, bất đồng quan điểm sống. Thời gian ly thân mỗi người sống một nơi, không hàn gắn tình cảm.

Nay yêu cầu ly hôn với anh Đ do không còn tình cảm.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hồ Phúc T, sinh ngày 06/01/2023. Thời gian ly thân cháu T do chị Q nuôi dưỡng, anh Đ có đến thăm con. Khi ly hôn yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng và nợ: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đề nghị vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án và đối chất (nếu có).

Bị đơn quá trình giải quyết dù đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Để giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Hồ Phương Q với anh Nguyễn Thành Đ. Tại biên bản xác minh ngày 22/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cần Thơ, địa phương cho biết chị Q và anh Đ là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Hồ Phúc T, sinh ngày 06/01/2023 đang sống chung với chị Q. Về nguyên nhân ly hôn không rõ. Anh Đ vẫn còn đăng ký thường trú tại khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ, hiện nay đã đi làm xa nhưng có về địa phương.

*Phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: chị Hồ Phương Q được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ; Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Hồ Phúc T, sinh ngày 06/01/2023 giao cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, riêng và nợ chung: không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: đương sự phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại: khu V, phường T, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cần Thơ theo quy định tại Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Hồ Phương Q có đơn đề nghị vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Thành Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hồ Phương Q và anh

Nguyễn Thành Đ là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị Q cho rằng bất đồng quan điểm sống và anh Đ không quan tâm chăm lo gia đình nhiều lần khuyên nhưng không thay đổi dẫn đến đời sống vợ chồng không được hạnh phúc. Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập anh Đ nhiều lần để hoà giải nhưng đều vắng mặt, cho thấy anh Đ đã bỏ mặc hôn nhân, không mong muốn hàn gắn tình cảm và vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không lý do. Đồng thời giữa chị Q và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 đến nay. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Hồ Phương Q được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ.

[3] Về con chung: Theo lời khai của chị Q và xác minh của Toà án, anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Hồ Phúc T, sinh ngày 06/01/2023 hiện đang sống chung với chị Q, đồng thời chị Q cũng mong muốn được nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử cần giao cháu T cho chị Q nuôi dưỡng là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 235, 238, 254, 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 56, 57, 59, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Phương Q được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hồ Phúc T, sinh ngày 06/01/2023 giao cho chị Hồ Phương Q nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh Nguyễn Thành Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Nguyễn Thành Đ, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hồ Phương Q phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0003721 ngày 26/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 4 – Cần Thơ;
- THADS Tp. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Khúc Thị Hồng**

